TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 01-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Mai Thanh Liêm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Võ Thị Kim Loan.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Phú Mỹ - xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 17-02-2021 đối với:

Bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án 01 lần: Ngày

28/12/2017, T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2017/HSST, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 24-9-2020; tạm giam ngày 03-10-2020 (có mặt).

2. **Trần Hoàng Hiếu H**, sinh ngày 26-4-2004 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy A và bà Võ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông Trần Huy A, sinh năm 1980 và bà Võ Thị H, sinh năm 1983; cùng nơi cư trú: Ấp P xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; là cha, mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Minh Đảo – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Thái Sanh H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. Anh Trần Hữu P, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ưng Văn N, sinh ngày 07-8-2005; nơi cư trú: Ấp T, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Ưng Văn N: Bà Đặng Thị Ánh H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Chị Thái Thị L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp G, xã T, thành phố M, tỉnh

Tiền Giang (vắng mặt).

3. Ông Cao Ngọc T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4. Ông Lê Văn L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/9/2020, Ưng Văn N gọi điện cho Nguyễn Thanh T đến nhà để chở N đi uống cà phê. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 02 bánh có gắn biển số 63B8 – 058.15, hiệu Sirius, màu đỏ đen đến nhà chở N đi uống nước.

Trong lúc uống nước, N rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên chở N từ ngã tư Đồng Tâm đến cầu Rượu, T rẽ phải về hướng xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang chạy đến đường đal kênh Sáu Ầu, sau đó qua đò kênh Rạch Đào rồi rẽ trái về hướng vòng xoay Tân Phước. Khi đến vòng xoay thì rẽ phải đi trên đường tỉnh lộ 867 theo hướng từ thị trấn Mỹ Phước đến xã Thạnh Mỹ.

Khi T chở N chạy ngang lô đất trồng thanh long tại ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang do ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1974, cư trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang làm chủ thì T nhìn thấy xe mô tô 02 bánh biển số 63B4 – 280.79, hiệu Future Neo, màu xanh xám đen của ông Thái Sanh H (ông mua lại của anh Triệu Quốc T, cư trú tại ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, nhưng chưa làm thủ tục sang tên) đang dựng trong chồi thanh long trên đất của ông P (xe khóa cổ, không người trông coi, cửa rào không khóa). Nảy sinh ý định trộm xe trên nên khi chạy qua khoảng 10 mét thì T quay đầu xe lại, T kêu N đứng đợi để T vào lấy trộm xe trên, N đồng ý.

Sau đó, T vào chòi kiểm tra thấy xe bị khóa cổ nên T ngồi lên xe dùng chân đạp tay cầm lái để làm hư ổ khóa cổ. T dẫn xe ra tỉnh lộ 867, T kêu Nhu điều khiển xe vừa lấy trộm để T dùng xe 63B8 – 058.15 đẩy về hướng vòng xoay Tân Phước. Cả hai đẩy xe trên đến tiệm sửa xe "HONG KONG" tại ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để thay ổ khóa. Tại đây, T và N bị Công an huyện Châu Thành và Công an xã Long Định phát hiện, bắt giữ T và tạm giữ xe 63B4 – 280.79, còn N biết sự việc nên điều khiển xe 63B8 – 058.15 đến nhà Trần Hoàng Hiếu H để chiếc xe này ở nhà H. Sau đó, N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra mời làm việc. Qua điều tra, N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô 63B4 – 280.79 cùng với T.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) giấy đăng ký và xe mô tô 02 bánh biển số 63B4 – 280. 79, hiệu Future Neo, màu xanh xám đen. Qua điều tra xác định ông Thái Sanh H là bị hại trong vụ án nên ngày 06/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại giấy đăng ký và xe cho ông H xong.

Quá trình điều tra, ngoài lần trộm cắp trên thì T khai còn cùng với N thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô và cùng với Trần Hoàng Hiếu H thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô, xe gắn máy đều trên địa bàn huyện Tân Phước, cụ thể như sau:

* Vụ trộm mà Nguyễn Thanh T cùng Ưng Văn N thực hiện:

Khoảng 19 giờ ngày 01/8/2020, T rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. T điều khiển xe mô tô 02 bánh có gắn biển số 63B8 – 058.15, hiệu Sirius, màu đỏ đen chở N từ nhà của N đến địa bàn huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Khi T chạy ngang quán "T" tại Khu phố M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang do anh Lê Phạm Công T, sinh năm 1970, cư trú tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm chủ. T phát hiện xe mô tô 02 bánh biển số 63V8 – 2517, hiệu Wave anpha màu đỏ đen của ông Lê Văn N dựng bên hông quán không người trông coi. Nảy sinh ý định trộm cắp xe trên nên T nói với N " xe kìa, qua coi lấy được thì lấy" thì N đồng ý. T quay đầu xe lại chạy đến chỗ dựng xe 63V8 – 2517, T đi vào dẫn xe 63V8 – 2517 ra lộ nhựa còn

N đứng đợi ngoài lộ. Sau đó, N điều khiển xe 63B8 – 058.15 đẩy xe 63V8 – 2517 do T cầm lái đến nhà chị Thái Thị L (B) gửi xe. Cả hai không gặp chị L nhưng vẫn để xe 63V8 – 2517 ở đây rồi đi về nhà. Sáng ngày 02/8/2020, T đến lấy xe và mua ổ khóa mới thay vào xe 63V8 – 2517, tháo biển số xe này thay vào biển số xe khác (T không nhớ biển số này). T điều khiển xe này đến tiệm sửa xe Honda của ông Cao Ngọc T (T) bán cho ông T giá 1.700.000 đồng, ông T trả tiền đủ cho T. T trừ tiền thay ổ khóa là 200.000 đồng, chia cho N 700.000 đồng còn lại 800.000 đồng T giữ. Cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 286/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận giá trị còn lại của xe mô tô biển số 63V8 – 2517 nêu trên là 3.600.000 đồng *(ba triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với phần đầu xe mô tô, không có ghi đông, màu đỏ; 01 sườn xe mô tô đã bị cắt bằng kim loại, không ghi nhận số khung; 01 lốc máy xe mô tô bằng kim loại, bên trên có chữ số HC09E-6203449 và biển số 63V8-2517. Qua điều tra xác định là của xe Wave anpha màu đỏ do ông N làm chủ sở hữu. Ông N xin nhận lại các tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã trả lại cho ông N xong.

* Các vụ trộm mà Nguyễn Thanh T cùng Trần Hoàng Hiếu H thực hiện:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 19 giờ ngày 24/7/2020, tại quán nét gần nhà của H, do không có tiền tiêu xài nên H rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô 02 bánh có gắn biển số 63B8 – 058.15, hiệu Sirius, màu đỏ đen chở H đi tìm tài sản trộm cắp. Khi T chở Hđến trước quán cà phê M tại Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang do anh Đặng Văn D, sinh năm 1984, cư trú tại Khu phố H, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ thì phát hiện xe gắn máy biển số 63AK – 013.11 của anh Trần Hữu P đang dựng trước cửa quán, xe không người trông coi. Nảy sinh ý định trộm cắp xe trên nên T dừng xe lại kêu H đứng đợi để T vào lấy trộm xe thì H đồng

ý. T vào dẫn xe ra lộ, H điều khiển xe 63B8 – 058.15 đẩy xe vừa trộm được do T cầm lái về nhà chị L gửi. Đến ngày 25/7/2020, T đến gặp và bán cho chị L xe này với giá 1.700.000 đồng. Ngày 26/7/2020, T đến nhà chị L thay ổ khóa xe, lợi dụng lúc chị L không để ý T tháo biển số xe 63AK – 013.11 và thay vào biển số 63FS – 0262 (xe T khai trộm ở địa bàn Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Sau khi trừ tiền thay ổ khóa 200.000 đồng, T chia cho H 700.000 đồng còn 800.000 đồng T giữ. Cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận giá trị còn lại của xe mô tô biển số 63AK – 013.11 nêu trên là 4.800.000 đồng (*bốn triệu tám trăm nghìn đồng).*

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với xe mô tô 02 bánh, màu xanh, trên thân xe có chữ Wave &, số máy VTT69YX1P39FM005223, số khung RRKCCB5UMGXM05223, gắn biển số 63FS - 0262 là biển số không đúng, biển số của xe nêu trên là 63AK-013.11. Ngày 09/12/2020, anh P có đơn xin nhận lại xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã trả lại giấy đăng ký mô tô, xe máy số 007280 và xe nêu trên cho anh P xong.

Biển số xe 63FS-0262 là biển số xe của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987, cư trú tại Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu, chiếc xe này T và N trộm cắp tại Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Hiện anh V bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Tân Phước đang tạm giữ biển số xe này.

- Vụ thứ hai:

Khoảng 09 giờ ngày 30/8/2020, tại quán nét gần nhà của H, T rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. T điều khiển xe mô tô 02 bánh hiệu Wave màu đỏ có gắn biển số 63X6 – 4027 (xe này do T và N trộm tại chợ Giồng Dứa thuộc địa bàn xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, sau đó cho H mượn sử dụng) chở H đến địa bàn huyện Tân Phước tìm tài sản để trộm. Khi chạy đến cầu Trương Văn Sanh,

chưa qua cầu rẽ trái vào 01 đoạn khoảng 01 km đoạn thuộc địa bàn Khu phố 4, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thì H phát hiện xe mô tô 02 bánh hiệu Super Dream, biển số 63S1 – 3321 của ông Trần Ngọc L làm chủ (ông L nhờ ông Đinh Văn K cư trú tại Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu dùm do ông L chưa có giấy phép lái xe) đang dựng trước hàng rào nhà L, không người trông coi. H nói với T "có chiếc xe Dream kìa", T quay đầu xe lại chỗ dựng xe Dream, H đứng đợi ngoài lộ, T vào lấy chìa khóa còn treo trên móc khóa bên hông xe mở khóa xe. H thấy T lấy được xe nên điều khiển xe 63X6 – 4027 chạy về trước, T điều khiển xe vừa trộm được chạy theo sau, sau đó T đem xe về nhà H cất giấu. Khi đến nhà H, T tháo biển số 63S1 – 3321 thay bằng biển số 63V3 – 6139. Sau đó, T nhờ anh Nguyễn Võ Lập Đ, sinh năm 1997, cư trú tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang giới thiệu bán xe cho ông Lê Văn T giá 2.500.000 đồng, T chia cho bị cáo H 1.250.000 đồng còn T giữ 1.250.000 đồng. Cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 265/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận giá trị còn lại của xe mô tô biển số 63S1 – 3321 nêu trên là 5.550.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Vật chứng thu giữ và xử lý**:** Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số máy HA08E-0506674, số khung KLHHA0800SY506745 gắn biển số 63V3-6139 là không đúng. Biển số của xe trên là 63S1-3321 do ông Đinh Văn K, cư trú tại ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu (ông K là anh rể của ông H). Ngày 08/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã trả lại xe cho ông H. Riêng biển số 63V3-6139 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Tân Phước đang tạm giữ.

Ngoài ra, T còn khai nhận T cùng với N và T cùng với H thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 12 giờ ngày không nhớ cuối tháng 8 năm 2020, T rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. T điều khiển xe mô tô 02 bánh hiệu Wave màu đen có gắn biển số 63B8 – 056.65 (xe này T và N trộm cắp ở địa bàn xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) chở N từ nhà N đến xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Khi còn cách bến đò Rạch Đào khoảng 02 km thuộc ấp Tân Vinh, xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thì T phát hiện xe Angel màu nâu, loại giống xe Dream, không nhớ biển số dựng trước chòi giữ khóm không người trông coi, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa. T nảy sinh ý định trộm xe trên nên dừng lại để N đợi trên lộ. T đi đến chỗ dựng xe trên mở khóa, sau đó T điều khiển xe này, còn N điều khiển xe 63B8-056.65 cùng chạy đến xã Bình Đức. Tại đây, T gặp ông P (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) bán cho ông P xe vừa trộm được giá 700.000 đồng, T chia cho N 500.000 đồng còn lại 200.000 đồng T giữ. Cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý**:** 01 (một) xe Angel màu nâu, loại giống xe Dream, không nhớ biển số. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được xe do không xác định được cụ thể tên và địa chỉ của ông Phước là người mua xe. Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

- Vụ thứ hai:

Khoảng 12 giờ, ngày không nhớ cuối tháng 9 năm 2020, tại quán nét gần nhà của H, T rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. T điều khiển xe mô tô 02 bánh có gắn biển số 63B8 – 058.15, hiệu Sirius, màu đỏ đen chở H đến địa bàn huyện Tân Phước tìm tài sản để trộm. Khi chạy đến cầu Tràm Mù rẽ trái chạy khoảng 02 km đoạn thuộc địa bàn ấp Tân Phát, xã Tân Hòa Đông, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thì T phát hiện có 01 chiếc xe Wave alpha màu đỏ, không nhớ biển số dựng bên hông nhà, không người trông coi. Nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này nên T dừng lại và nói với H " xuống lấy trộm chiếc xe", H đồng ý nên T quay đầu xe lại rồi đến chỗ dựng xe dẫn xe lên lộ. H điều khiển xe 63B8 – 058.15 đẩy xe vừa trộm được do T cầm lái về nhà H. Sau đó, T mua ổ khóa mới thay vào xe vừa trộm được. T điều khiển xe này đến tiệm sửa xe của ông T bán giá 2.200.000 đồng. T trừ tiền thay ổ

khóa 200.000 đồng, chia cho H 1.000.000 đồng còn 1.000.000 đồng T giữ. Cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) xe Wave alpha màu đỏ, không nhớ biển số Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được do bị hại không trình báo và sau khi tra cứu số khung, số máy các phụ tùng thu giữ ở tiệm sửa xe của ông T không xác minh được chủ sở hữu xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục thông báo truy tìm bị hại để điều tra xử lý sau.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ một số vật chứng và xử lý như sau:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định điện thoại này là tài sản cá nhân của Nguyễn Thanh T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho T xong.

- Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy 5C63-749051, số khung C630DY748981, gắn biển số 63B8 – 058. 15 là biển số không đúng. Qua tra cứu, xác định biển số của xe Sirius trên là 63B8 – 056.65 do chị Đặng Thị Kim P, sinh năm 1983, cư trú tại ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu. Chiếc xe này T và N trộm được tại chợ Giồng Dứa thuộc địa bàn xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào tháng 7 năm 2020, còn biển số xe là do T lượm ở Bệnh viện lao phổi Tiền Giang. Sau khi trộm được xe Sirius, T thay biển số xe 63B8 – 058. 15 vào xe của chị P để sử dụng. T không có trộm cắp xe 63B8 – 058. 15.

Ngày 08/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vật chứng là xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy 5C63-749051, số khung C630DY748981, gắn biển số 63B8 – 056.65 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành để xử lý. Riêng đối với biển số xe 63B8 – 058. 15 là biển số của xe Wave alpha màu đỏ đen bạc của chị Võ Thị Kim N, sinh năm 1995, cư trú tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu. Chị N khai bị mất xe này vào tháng 7 năm 2020 tại ấp Long Hòa B, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền

Giang, chị xin nhận lại biển số xe 63B8 – 058. 15. Ngày 08/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị N xong.

- Đối với xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ đen, xe không bửng, không kính chiếu hậu, số máy VTTHTJL1P52FML-B02293, số khung không xác định, gắn biển số 63X6 – 4027. Qua điều tra xác định xe mô tô này do T và N trộm tại chợ Giồng Dứa thuộc địa bàn xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Tân Phước đang tạm giữ. Riêng biển số 63X6 – 4027 trên T khai lượm ở gần khu vực biển Gò Công, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Tân Phước đang tạm giữ.

- Đối với xe mô tô 02 bánh, màu đen trắng đỏ, trên thân xe có chữ Wave RSX, số máy 5C43E-6032590, số khung JC4328B117006, có gắn biển số 65P3 – 0660. Đối với xe mang biển số này T và H khai trộm cắp tại chợ Giồng Dứa thuộc địa bàn xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Qua tra cứu số khung, số máy không xác định được nguồn gốc xe. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đang tạm giữ.

- Đối với giấy đăng ký và xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Wave alpha, màu xanh đen, xe không kính chiếu hậu, không bửng, có gắn biển số 63B3 – 583.25, số máy HC09E0145623, số khung RLHHC09083Y145645. Xe này T và H trộm cắp tại Ấp 3, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào tháng 9 năm 2020. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đang tạm giữ.

- Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ đen, không kính chiếu hậu, không bửng, số máy 4B21- 004031, số khung RLCJ4B2105Y004031 có gắn biển số 63X8-0676 là không đúng. Biển số đúng của xe là 63V3-6139 do anh Trần Văn Q, cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Xe này T và N trộm cắp tại Ấp 4, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã chuyển vật chứng xe mô tô nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Châu Thành, Tiền Giang xử lý. Riêng biển số 63X8-0676 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đang tạm

giữ vì T khai lượm ở biển Gò Công, nhưng qua xác minh biển số xe này là của ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985, cư trú tại ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu. Xe này ông T bán cho X (không xác định được họ và địa chỉ cụ thể).

- Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu đen, xe không bửng, không kính chiếu hậu, có gắn biển số 63V8 – 2517, số máy VTTJL1P50FMGM000435, số khung không rõ. Qua tra cứu, không xác được nguồn gốc xe; còn biển số 63V8-2517 do ông N làm chủ sở hữu, ông N đã nhận lại biển số xe. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Tân Phước đang tạm giữ xe.

- Đối với xe mô tô 02 bánh, màu đen, trên thân xe có chữ Wave &, biển số 63B8 – 056.65, số máy HC12E-1218000, số khung RLHHC12159Y017851. Qua tra cứu số khung, số máy không xác định được nguồn gốc xe. Riêng biển số 63B8 – 056.65 là do chị Đặng Thị Kim P, sinh năm 1983, cư trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Tân Phước đang tạm giữ xe.

- 01 (một) sườn xe mô tô bằng kim loại, trên ghi chữ số RLHHC09086Y115945, đã qua sử dụng; 01 lốc máy xe mô tô bằng kim loại, bên trên có chữ số HC09E6135945, đã bị tháo rời; 01 đầu xe mô tô màu đỏ, có ghi đông; 01 ốp hông xe máy bằng nhựa, màu đỏ, bên trên có chữ Wave & màu đỏ (không xác định được nguồn gốc xe); 01 thùng lôi bằng kim loại, sơn màu đỏ, có kích thước (132 x 77 x 61) cm, mỗi bên thùng lôi có 03 thanh sắt cố định cao 59 cm, bên dưới có 02 bánh xe di chuyển, T và H trộm ở huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Tân Phước đang tạm giữ các vật chứng trên.

- Đối với biển số xe 63AK – 013.11, T khai đã gắn biển số này vào xe trộm ở Phường 6, thành phố Mỹ Tho, sau đó đem bán cho chị L. Chị L đưa xe này cho anh ruột tên Thái Hoàng N, sinh năm 1992, cư trú tại Ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Long An sử dụng. Qua xác minh hiện anh N không có ở địa phương, đi đâu và làm gì không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được biển số xe 63AK –

013.11. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang xác minh làm rõ để thu giữ biển số xe này trả lại cho bị hại.

- Đối với biển số xe 63S1 – 3321, T đã làm rớt mất không xác định được địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- 01 USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung các bị cáo lưu theo hồ sơ vụ án.

Như vậy, tại địa bàn huyện Tân Phước từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2020, bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần, trong đó T cùng với N thực hiện 02 lần, cùng với H thực hiện 02 lần. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp là 27.750.000 đồng, H là 10.350.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

Tại địa bàn huyện Tân Phước, từ tháng 7 đến tháng 9-2020, bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần, trong đó T cùng với N thực hiện 02 lần, cùng với H thực hiện 02 lần. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp là 27.750.000 đồng, H là 10.350.000 đồng.

Tổng số tiền T thu lợi bất chính là 2.850.000 đồng, H là 1.950.000 đồng, N là 700.000 đồng.

Bị hại là ông H, ông N, anh P, ông H lần lượt khai nhận có bị mất tài sản là xe mô tô, xe máy như đã nêu trên và đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Riêng ông N chỉ nhận lại được các bộ phận xe là: Phần đầu xe mô tô, không có ghi đông, màu đỏ; 01 sườn xe mô tô đã bị cắt bằng kim loại, không ghi nhận số khung; 01 lốc máy xe mô tô bằng kim loại, bên trên có chữ số HC09E-6203449 và biển số 63V8-2517, ông yêu cầu N và bị cáo T bồi thường 4.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị L, ông T, ông L khai nhận có mua xe do các bị cáo bán, tài sản đã được thu hồi, không có yêu cầu gì. Riêng ông L yêu cầu bị cáo T và H bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 19-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Hoàng Hiếu H về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Hiếu H 01 năm cải tạo không giam giữ

Về vật chứng của vụ án : Đã xử lý xong ở giai đoạn điều tra.

Riêng 01 USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung các bị cáo lưu theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự :

Buộc bị cáo T và Ưng Văn N liên đới bồi thường cho ông Lê Văn N số tiền 4.000.000 đồng.

Buộc bị cáo T bồi thường cho ông Lê Văn L số tiền 1.250.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo H đã trả bồi thường cho ông Lê Văn L số tiền 1.250.000 đống.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Hiếu H là ông Phạm Minh Đảo trình bày :

Thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo H, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và hiện nay bị cáo cũng

chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoản thời gian từ tháng 7 đến tháng 9-2020, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo Nguyễn Thanh T đã xúi giục và cùng Ưng Văn N lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô 02 lần; xúi giục và cùng Trần Hoàng Hiếu H lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô, xe máy 02 lần. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp là 27.750.000 đồng, H là 10.350.000 đồng.

Tổng số tiền T thu lợi bất chính là 2.850.000 đồng, K là 1.950.000 đồng, N là 700.000 đồng;

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo T, H phạm Tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt

được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nhằm mục đích có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có 03 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại các điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo H có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T có cha là người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H đã khắc phục một phần thiệt hại cho ông Lê Văn L quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu; bị cáo H có nhân thân tốt.

- Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người xúi giục và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo H là người thực hiện tội phạm.

[5]. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H chưa đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 90, 91 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án thích đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp

luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục, răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo H, do bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, Hội đồng xét xử không cần cách ly bị cáo với xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, gia đình giám sát, giáo dục bị cáo.

[7]. Do bị cáo H chưa đủ 18 tuổi, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ nhập cho bị cáo H.

[8]. Ngoài các vụ trộm cắp tài sản nêu trên trên T còn khai nhận T cùng với N thực hiện hành vi trộm cắp 01 01 (một) xe Angel màu nâu, loại giống xe Dream, không nhớ biển số tại ấp Tân Vinh, xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; T cùng với H thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe Wave alpha màu đỏ, không nhớ biển số dựng bên hông nhà, tại ấp Tân Phát, xã Tân Hòa Đông, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[9]. Đối với Ưng Văn N đã cùng T 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm bắt đầu và kết thúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản N chưa đủ 16 nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Tân Phước ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là có căn cứ.

[10]. Đối với Thái Thị L, Lê Văn L, Cao Ngọc T có mua xe do T đem bán, nhưng tất cả đều không biết đây là xe do T cùng đồng bọn trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý những người trên về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[11]. Đối với các vụ trộm cắp tài sản mà Nguyễn Thanh T, Ưng Văn N và Trần Hoàng Hiếu H thực hiện trên địa bàn huyện Châu Thành và thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành và thành phố Mỹ Tho để phối hợp điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[12]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý xong.

01 USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung các bị cáo lưu theo hồ sơ vụ án.

[13]. Về dân sự:

- Ông Lê Văn N vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng có đơn và lời khai yêu cầu bị cáo T và N bồi thường sồ tiền 4.000.000 đồng, bị cáo T và N đồng ý, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông N.

- Ông Lê Văn L yêu cầu các bị cáo T, H bồi thường 2.500.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường cho ông Lê Văn L số tiền 1.250.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận; còn lại ông L yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.250.000 đồng, bị cáo T đồng ý, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14]. Về số tiền bị cáo T thu lợi bất chính là 2.850.000 đồng, bị cáo H là 1.950.000 đồng, N là 700.000 đồng, như đã nhận định trên, T và N bồi thường cho ông L số tiền 2.500.000 đồng, nên buộc T nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại là 1.600.000 đồng, H nộp 700.000 đồng, N nộp 700.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[15]. Về án phí: Các bị T, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị các T, H và anh N phải chịu áp phí dân sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16]. Xét phân tích và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Hoàng Hiếu H phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 38, 50, 58, các điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 24-9-2020).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 50, 58, 90, 91, khoản 3 Điều 98 Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Hiếu H 01 (*một)* năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Hoàng Hiếu H.

- Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo H.

- Giao bị cáo Trần Hoàng Hiếu H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo.

- Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung các bị cáo.

4. Về số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo T nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn đồng);* bị cáo H (do ông A, bà H đại diện) nộp số tiền là 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng);* anh Ưng Văn N (do bà Đặng Thị Ánh H đại diện) nộp số tiền là 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng).*

5. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo T và anh Ưng Văn N (do Đặng Thị Ánh H đại diện) liên đới bồi thường cho ông Lê Văn N số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

- Buộc bị cáo T bồi thường cho ông Lê Văn H số tiền 1.250.000 đồng *(một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Ghi nhận bị cáo Trần Hoàng Hiếu H đã bồi thường cho ông Lê Văn H số tiền 1.250.000 đồng *(một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo T, H (ông A, bà H đại diện cho bị cáo H) mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo T và anh Ưng Văn N (do bà Đặng Thị Ánh H đại diện) liên đới chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về lãi suất chậm thi hành án: Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo T, H, người bào chữa cho bị cáo H là ông Đảo, người đại diện hợp pháp của bị của bị cáo H là ông A, bà H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh N, người đại diện hợp pháp của anh N là bà Đặng Thị

Ánh H, ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại ông H, ông N, anh P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị L, ông T, ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

9. Về hướng dẫn quyền yêu chầu thi hành án dân sự: Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒÀ

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Mẫn